

Số: 50/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 16 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Khương Thị T, sinh năm 1989.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Hạ Văn T, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Xóm 4, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Khương Thị T và Anh Hạ Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Chị Khương Thị T và Anh Hạ Văn T nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T và anh T thống nhất việc giao chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung là cháu Hạ T N sinh ngày

18/5/2012 và Hạ Khương Bảo N sinh ngày 10/5/2017 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

Về quyền thăm nom con: Anh T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

Công sức đóng góp: Các đương sự xác định không có và không đề nghị Tòa án giải quyết, Tòa án không xem xét.

Về án phí: Chị T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0004218 ngày 03/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ. Số tiền 150.000đ còn lại theo biên lai hoàn trả chị T.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Khánh